

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM LÊ VĂN CẦU
Last Middle First
Current Address LỘ U #575 ĐOÀN-VĂN-BỒ P9 Q4 HO-CHÍ-MINH CITY VIETNAM
Date of Birth 07.18.51 Place of Birth VIETNAM
Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant FARVN.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06.27.75 To 06.06.80
3. SPONSOR'S NAME: DUONG, THI CUC
Name
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NONE</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-12-1988

(Listed on page 1)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO N.F

$$No \ N \bar{F}$$

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ VĂN CẦU
Last Middle First

Current Address LỘ U #575 ĐOÀN VĂN BỒ P9 Q4 HO-CHI-MINH CITY VIETNAM

Date of Birth 07-18-51 Place of Birth VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant FARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06.27.75 To 06.05.80

3. SPONSOR'S NAME: DUONG, THI CUC
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NONE</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-12-1988

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5433, ARLINGTON, VA 22205-0633
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN CÁU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 18 1951 VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ✓ Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : ✓
(Tinh trang gia dinh)
ADDRESS IN VIETNAM : CỘ V#575 ĐOÀN-VĂN-BỘ PG Q4
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 05.27.75 To (Den) : 05.05.80
PLACE OF RE-EDUCATION : TÂN HIỆP
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : Second Lieutenant FARVN
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bag) : Second Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____
Date (nam) : 1972
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : ✓
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 1
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : CỘ V#575 ĐOÀN-VĂN-BỘ
PG Q4 HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
ĐOÀNG, THỊ CUC
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : ✓
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : AUNT
NAME & SIGNATURE : Cucduong
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) ĐOÀNG, THỊ CUC
DATE : 12 12 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÝ, LAM ĐIỀN	08.16.1959	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NONE

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5493, ARLINGTON, VA 22205-0633
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN CẦU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 18 1951 VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : V Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : V
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : LỘ U #575 ĐOÀN-VAN-BỘ PG Q4
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) V No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 06.27.75 To (Den) : 05.06.80
PLACE OF RE-EDUCATION : TÂN HIỆP
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Second Lieutenant FARVN
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Second Lieutenant FARVN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____
Date (nam) : 1972
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : V
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 1
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : LỘ U #575 ĐOÀN-VAN-BỘ
PG Q4 HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi than nhan hay Nguoi Bao tro) :
DUONG THI CUC
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : V
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : AUNT
NAME & SIGNATURE : DUONG THI CUC Cueduong
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE : 12 12 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÝ, LAM ĐIỀN	08.16.1959	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NONE

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

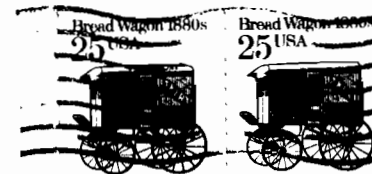
HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

DƯƠNG, THỊ CÚC

5



làm 2 bản.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE VAN CAN
Last Middle First

Current Address 188/50 Đoàn Văn Bè (formerly Đường 20) Q 4 Hồ Chí Minh City VN.

Date of Birth 7.18.1951 Place of Birth Bắc Ninh (North Vietnam)

Names of Accompanying Relatives/Dependents

None

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06.27.1975 to 06.08.1980

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>DUONG THI CUC</u>	<u>Aunt</u>		

Form Completed By:

DUONG THI CUC
Name:

// Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

ĐƯỜNG-THỊ-CÚC



Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
PO Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

canh
002
ai em
đi bộ
06.16.86

Sài Gòn, ngày 24 tháng 12 năm 1985

Kính thưa chú Khúc munh Thôi,

Phước dịp Giáng Sinh và vào ngày nửa bước sang năm mới, em xin kính chúc chú một giáng Sinh vui vẻ và một năm mới thành phước vạn sự như ý. Em năm nay các sống rất là khó khăn. Sau 2 tuần còn lại học ở trường em không được nghỉ ngơi và cũng rất khó khăn được sống thoải mái nên chú còn tùy công chú sẽ giúp cho thêm chút tiền để em đi học. Em gửi chú 2 bản sau giáng sinh trên 2 tuần còn lại và 2 tuần nữa. Nếu cần gì thêm chú cho em biết.

LÊ VĂN CẦU

10/04/575 Đền Văn Bơ

Q4 TP HỒ CHÍ MINH

liên lạc với di chúc

ĐƯỜNG THÌ CƯ

USA

Kính thưa chú vui khỏe và mong sớm nhận được thư chú.

Em của chú,

10/04/575

LÊ VĂN CẦU

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 75/LT

ĐỀ NGHỊ

Tên: Đại tá TRẦN CHÍNH
Chức vụ: Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Quyết định số 201/CP ngày 30.08.1979 của Hội đồng Chính Phủ.
- Căn cứ vào Quyết định số 333/QĐ-UB ngày 14.12.1979 và Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 08.02.1980 của UBND - TP. Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Cảnh Sát Quản Lý Cải tạo Phạm Nhân đối với bị can: Lê Văn Cầu

Can tội: Viết thư

ĐỀ NGHỊ

Họ và tên: Lê Văn Cầu năm sinh: 1937

Chánh quán: Bác Hồ

Trú quán: 1001 Nguyễn Văn Thủ Quận 1 TP HCM

Nhà n-hiệm: Công nhân

Ngày bị bắt: 13.5.80 hiện đang lao động cải

tạo tại trại: 579 được vào làm ăn sinh sống

tại: Nội Trại Cầu

Ông Trưởng Phòng CSQLGTPN. Ông trưởng trại: 579
chiều lệnh thi hành.

Bị can khi về phải trình diện ngay với Chính quyền địa phương để tiếp tục quản lý giáo dục.

CÁM CÚ LỆNH THA

Số: 51-12-80

Nơi gửi:

QUYẾT ĐỊNH XUẤT TRẠI

KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP.
Phó Giám Đốc

- Phòng CSQLGTPN
- Trưởng trại
- Bị can.
- Cán bộ quản lý
- Lưu.

Đại tá: TRẦN CHÍNH

Trưng Tà Tham Đức Thờ

Số: 24 V/GRT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001-QL
ban hành theo
công văn số
2565 ngày 21
tháng 11 năm
1972

SCHSLD:

GIAY RA TRAI

Thao thông tư số 956-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 63/ ngày 28 tháng 5
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐÈ VĂN CẦU

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1951

Nơi sinh Bắc Ninh

Nơi tăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 188/50 đường số
thành nhân viên 4 TP Hồ Chí Minh

Gan tời Thiệu úy phân chỉ khu phó

Bị bắt ngày 27-6-1975. Án phạt
 Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm
Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay vô cư trú tại 133/50 đường Võ thành nhân phố 4 thành phố
 Nhận xét quá trình cải tạo: HỒ CHÍ MINH

(quản chỗ này hai tháng tại địa phương, không được cư trú trong thành phố)

Lăn ngón tay trỏ phải
của: LÊ VĂN CẦU
Danh bản số: 667986
Lập tại TP. Hồ Chí Minh

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy.

Ngày 08 tháng 6 năm 1980
Giám thi

Blall
LÊ VĂN AN

Trung tá: ĐẠO LƯƠNG

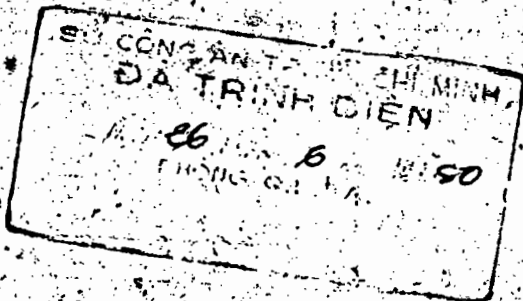
Xác nhận Số 084/CAQ4.

Lê Văn Cầu là Sĩ quan ~~Sĩ Quan~~ quy
hợp với địa điểm CA Q4. Đây là ~~trên~~
đơn lưu 82 ngày 11/6/80. 1 chấy thốn
tên 5 "Thần Phi"

Ngày 11/6/80

Trưởng Công an Q4.

Ullisant



Wine



LÊ VĂN CẦU
18/7/1951

LÊ VĂN CẦU
18/7/1951

FROM: LÊ VĂN CẦU
16.15.75 Đoàn Vận Bỏ
Quê TP. HỒ CHÍ MINH
VIETNAM



TO: MRS NGUYỄN VĂN ANH
PO Box 5435 Arlington
VA 22.205.0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

15-206